

giác giao nộp từ túi quần phía sau bên phải 01 gói nilong màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, X khai là ma túy heroin mua về để sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong tang vật đưa X, Q về trụ sở Công an phường V để giải quyết.

Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của X: 01 xe máy Yamaha Sirius BKS 60B6-xxxxx.

Cơ quan CSĐT - Công an quận T đã ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Lò Văn X.

Tại bản kết luận giám định số 5921/KLGD-PC09 ngày 07/07/2020, phòng KTHS_CATP H kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nilong màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,108 gam”

Tại cơ quan điều tra, phiên tòa Lò Văn X khai nhận:

Khoảng 21h00’ ngày 30/06/2020, X rủ Lương Văn Q đi chơi, Q đồng ý điều khiển xe máy Yamaha BKS 60B6-xxxx chở X ngồi đằng sau. Khi đến khu vực bến xe G, phường G, quận M, TP.H, X bảo Q dừng xe đứng đợi X vào trong bến xe có việc. Tại đây, X gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy heroin với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, X cất ma túy vào túi quần phía sau bên phải và quay ra bảo Q chở về. Khoảng 22h40’ cùng ngày, khi Q điều khiển xe máy chở X đến trước số 456 Đường K, phường X, quận T, tỉnh H thì bị cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã tổ chức dẫn giải X xác định địa điểm mua ma túy và người đàn ông đã bán ma túy, kết quả X xác định được địa điểm đã mua ma túy tại khu vực bến xe G, quận M, tỉnh H nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho X.

Đối với Lương Văn Q là người điều khiển xe máy chở Lò Văn X: Quá trình điều tra xác định Q không biết việc X mua ma túy và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của X nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha BKS 60B6-xxxx. Quá trình điều tra xác định đứng tên đăng ký xe máy là chị Nguyễn Thị Thanh T (SN 1987, nơi cư trú: Ấp 9 xã S, huyện C, tỉnh N), chị T đã giao toàn quyền quản lý sử dụng chiếc xe máy trên cho chồng là Đỗ Văn C (SN1984, chỗ ở: Xóm 1, xã B, huyện A, tỉnh H). Anh C trình bày: Ngày 30/06/2020, anh cho Q mượn chiếc xe máy Yamaha BKS 60B6-xxxx để đi với cùng với X, anh C không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của X nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trao trả chiếc xe máy trên cho anh C, anh C đã nhận được tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại Oppo A5s màu xanh thu giữ của Lò Văn X: Quá trình điều tra xác định tài sản thuộc sở hữu của X, X sử dụng điện thoại để liên lạc hàng ngày.

Tại bản cáo trạng số 295/CT-VKS-HBT ngày 11/09/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận T truy tố bị can Lò Văn X về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố nhà nước tại phiên toà sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố được công bố tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 12-18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 0.108 gam ma túy Heroin; trả lại điện thoại Oppo A5s cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo – trợ giúp viên pháp lý Quách Thị Thu H trình bày:

Nhận thấy Tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có cơ sở, phù hợp với toàn bộ chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, cũng như qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, vì vậy không có ý kiến phản đối quan điểm của Viện kiểm sát.

Thứ nhất, về nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo: Bị cáo Lò Văn X phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo là người dân tộc Thái, cư trú tại bản C, xã N, huyện S, tỉnh C. Đây là vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn theo quyết định số 582 của Thủ tướng chính phủ ngày 28/04/2017 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã Khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020. Gia đình bị cáo X có hoàn cảnh cũng hết sức éo le. Bố bị cáo mất sớm, nhà lại đông con, một mình mẹ bị cáo phải nuôi con nên bản thân bị cáo Lò Văn X thiếu sự quan tâm, dạy dỗ, chăm sóc của gia đình ngay từ nhỏ; vì thiếu hiểu biết, thiếu nhận thức pháp luật nên dễ vướng vào cạm bẫy, tệ nạn xã hội.

Thứ hai, Về thái độ của bị cáo đối với các cơ quan tiến hành tố tụng: Từ khi bắt quả tang và trong suốt quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tóng Văn Khut đã thành khẩn tự giác khai báo chi tiết hành vi phạm tội của mình, không quanh co chối tội, lời khai luôn thống nhất, đầy đủ và đúng sự thật những vấn đề liên quan đến hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Điều này cho thấy bị cáo đã nhận thức rõ về sự sai trái trong hành vi của mình, thể hiện sự ăn năn, hối cải đồng thời cho thấy khả năng tự cải tạo bản thân của bị cáo.

Thứ ba, hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Tuy nhiên, tại bản kết luận giám định số 5921 ngày 07/07/2020 của

Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.H kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng là ma túy loại heroin, khối lượng 0,108 gam.

Như vậy, bị cáo tàng trữ một khối lượng rất nhỏ ma túy heroin chỉ có 0,108 gam, gần như khối lượng thấy nhất trong định mức từ 0,1-5 gam.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cùng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xét hoàn cảnh nhân thân của bị cáo, xem xét tuyên mức hình phạt thấp hơn đề nghị của VKS để bị cáo phấn đấu sửa chữa sai lầm.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số lại cư trú sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, kính đề nghị xét miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tang vật thu được, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 30/06/2020, tại khu vực trước số nhà 456 Đường K, Vĩnh Tuy, T, thành phố H, Lò Văn X đã có hành vi tàng trữ trái phép là 0.108 gam Heroin sử dụng.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy và hương thần của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, hủy hoại sức khỏe con người, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm, gây mất an ninh trật tự trong xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi, do vậy xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị

cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0.108 gam ma túy loại Heroin.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số lại cư trú sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38

Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, 136, 331, 332, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

TUYÊN BỐ

Bị cáo Lò Văn X phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[1] Xử phạt: Lò Văn X 12 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/06/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[2] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo điện thoại Oppo A5s.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Lò Văn X, bên trong có chứa 0.108 gam ma túy Heroin.

(Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố H, số tang vật 355/20).

[3] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- *Viện kiểm sát nhân dân quận T;*
- *Chi cục thi hành án dân sự quận T;*
- *VKSND thành phố H;*
- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TỌA-THẨM PHÁN**

PHẠM XUÂN THỦY